

BÁO CÁO

tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện Văn bản số 11443/BTC-CST ngày 05/10/2021 của Bộ Tài chính về việc đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (Nghị định số 53/2020/NĐ-CP); trên cơ sở tổng hợp của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 53/2020/NĐ-CP cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ VIỆC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Tỉnh Bình Định chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phí bảo vệ môi trường đối với nước thải. Hiện nay, Sở Tài chính đang tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt tại Điều 11 Nghị quyết số 34/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh (Nghị quyết số 34/2016/NQ-HĐND) trong kỳ họp cuối năm 2021 nhằm đảm bảo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 53/2020/NĐ-CP.

Trong thời gian qua, để triển khai thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành các văn bản cụ thể như sau:

- Quyết định số 2762/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 14/7/2020 Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định.

- Đối với nước thải công nghiệp: Ban hành văn bản số 4951/UBND-KT ngày 28/7/2020 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 53/2020/NĐ-CP.

- Đối với nước thải sinh hoạt: Hiện nay, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Quy Nhơn và tại 9 thị trấn được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 34/2016/NQ-HĐND, cụ thể như sau:

Mức thu

STT	Đối tượng nộp phí BVMT đối với nước thải	Mức thu
1.	Thành phố Quy Nhơn	(đồng/m ³ nước sạch)
	a) Hộ gia đình	1.500
	b) Cơ quan hành chính sự nghiệp	3.400
	c) Hoạt động sản xuất vật chất	5.000
	d) Hoạt động kinh doanh dịch vụ	6.000
2.	Các đối tượng sử dụng nước còn lại tại khu vực dự án 9 thị trấn và xã Nhơn Hải trong giai đoạn 2015 - 2020	1%/giá bán 1 m ³ nước sạch (chưa bao gồm thuế GTGT)

Tỷ lệ để lại cho cơ quan thu

+ Cơ quan thu được để lại 3,5% số phí thu được trên địa bàn thành phố Quy Nhơn để chi theo quy định, 96,5% còn lại trích nộp ngân sách tỉnh để thực hiện việc duy tu, sửa chữa, vận hành hệ thống thoát nước đô thị theo phân cấp.

+ Cơ quan thu được để lại 10% số phí thu được tại khu vực dự án 9 thị trấn và xã Nhơn Hải, 90% còn lại nộp vào ngân sách nhà nước.

Tuy nhiên, trên thực tế, trên địa bàn thành phố Quy Nhơn đã có Nhà máy xử lý nước thải đô thị tập trung nên không thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải mà thu phí dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải theo các Quyết định của UBND tỉnh, cụ thể: Quyết định số 4320/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 về việc quy định giá dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định từ năm 2017 - 2019 và Công văn số 3023/UBND-KT ngày 21/8/2017 về việc bổ sung Quyết định số 4320/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của UBND tỉnh về việc bổ sung quy định giá dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định từ năm 2017 - 2019.

2. Kết quả đạt được năm 2020

2.1. Số phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt do Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Định thu tại 9 thị trấn và xã Nhơn Hải là: 548.916.797 đồng.

2.2. Số phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt do UBND xã, phường, thị trấn thu: Chưa triển khai.

2.3. Số phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp năm 2020 là: 315.974.985 đồng, trong đó:

- Cấp tỉnh là: 308.474.985 đồng.
- Cấp huyện là: Có 06/11 huyện, thị xã, thành phố đã triển khai, kết quả thu được 7.500.000 đồng.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN VÀ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Quy định về đối tượng chịu phí

- Các đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý về môi trường cấp huyện chủ yếu là các cơ sở nhỏ quy mô hộ gia đình trong khu dân cư, làng nghề như cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, các cơ sở nuôi trồng thủy sản và các cơ sở sản xuất thủ công nghiệp trong các làng nghề. Do đó, việc xác định lưu lượng nước thải và hướng dẫn đơn vị kê khai phí tại địa phương còn gặp nhiều khó khăn và bất cập.

- Tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP quy định “Trường hợp các cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này sử dụng nguồn nước sạch từ tổ chức cung cấp nước sạch cho hoạt động sản xuất, chế biến thì chủ cơ sở phải nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp (không phải nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt)”. Tuy nhiên:

+ Đối với các cơ sở sử dụng nước sạch cho hoạt động sản xuất, chế biến: vẫn nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt; do đó, trong thời gian tới, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp với Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Định để tách đối tượng này.

+ Đối với các cơ sở sử dụng nước sạch để đưa vào **sản phẩm** (sữa, nước tinh khiết,..), phát sinh nước thải sinh hoạt ít, hầu như không có nước thải công nghiệp nhưng phải chịu phí bảo vệ môi trường đối với **nước thải sinh hoạt** trên tổng lượng nước cấp đầu vào, thực tế lượng nước cho vào sản phẩm rất lớn, gây tăng chi phí bất hợp lý và không công bằng cho doanh nghiệp. Do đó, việc xác định lưu lượng để tính phí cho các đối tượng này chưa rõ ràng cần xem xét sửa đổi, bổ sung để làm cơ sở tính toán mức thu phí cho phù hợp.

2. Tổ chức thu phí

- Tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP quy định “Ủy ban nhân dân phường, thị trấn thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt của tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tự khai thác nước để sử dụng”. Thực tế cho thấy địa phương chưa triển khai thu được phí này do nhân lực quản lý môi trường tại UBND các phường, thị trấn chủ yếu là kiêm nhiệm, không đáp ứng được nhiệm vụ thu phí theo quy định.

- Đối với công tác hướng dẫn kê khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp tại địa phương chưa chặt chẽ, cụ thể:

- + Tỷ lệ địa phương triển khai thu phí tại các huyện, thị xã còn thấp.
- + Kết quả thu phí tại các huyện, thị xã đã triển khai chưa cao trong khi chế tài xử lý vi phạm hành chính đối với các cơ sở không kê khai còn phức tạp, dẫn đến công tác xử lý vi phạm hành chính đối với vấn đề kê khai phí chưa được chú trọng.

3. Quy định về mức phí

Đặc trưng ngành nuôi trồng thủy sản là dùng nguồn nước biển trực tiếp để nuôi tôm và lượng nước sử dụng lớn. Theo đó, theo kết quả phân tích mẫu nước biển, tại vị trí khai thác đã có sẵn hàm lượng TSS, COD nên việc tính hàm lượng ô nhiễm trong nước thải đầu ra của hệ thống xử lý mà không trừ hàm lượng các thông số có sẵn trong nước biển đầu vào khi xác định số phí, dẫn đến Doanh nghiệp phải chịu mức phí cao. Do đó, cần xây dựng công thức tính phí theo đặc thù nuôi trồng thủy sản khác với các lĩnh vực khác.

4. Quản lý và sử dụng phí

Tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP quy định “Phần còn lại, sau khi trừ số tiền phí được trích để lại theo quy định tại Khoản 1 và khoản 2 Điều này, tổ chức thu phí có trách nhiệm nộp vào ngân sách địa phương để sử dụng cho công tác bảo vệ môi trường; bổ sung nguồn vốn hoạt động cho Quỹ bảo vệ môi trường của địa phương để sử dụng cho việc phòng ngừa, hạn chế, kiểm soát ô nhiễm môi trường do nước thải, tổ chức thực hiện các giải pháp, phương án công nghệ, kỹ thuật xử lý nước thải”. Tuy nhiên, chưa rõ ràng cụ thể về quy chế quản lý và sử dụng; do đó, đề nghị bổ sung quy định, hướng dẫn cụ thể đối với nội dung này.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh